TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2026/HNGĐ-ST.
Ngày: 24/02/2026
V/v "*Ly hôn giữa bà My và ông Long"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG-TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Trúc Giang

2. Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Khang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ấm - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 235/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2026/QĐXX-ST ngày 26 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2026/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Bà Trần Võ Trà M**, sinh năm 1986.
Số Căn cước công dân: A
Địa chỉ: ấp B, xã M, tỉnh Tây Ninh.
Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: **Luật sư Bùi Văn T** - Đoàn Luật sư tỉnh T.
Địa chỉ: Chi nhánh Công ty L1 -Số C, khu B, xã H, tỉnh Tây Ninh.
2.Bị đơn: **Ông Nguyễn Minh L**, sinh năm 1986.
Số Căn cước công dân: B
Địa chỉ: 27/3, ấp C, xã G, tỉnh Vĩnh Long.
Bà M, ông T yêu cầu giải quyết vắng mặt, Ông L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/9/2025, Bản tự khai, Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nguyên đơn bà Trần Võ Trà M, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn luật sư Bùi Văn T trình bày:

Bà M và ông L kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã M, tỉnh Tây Ninh) vào ngày 14/8/2013 do

tự nguyện. Sau khi kết hôn được vài tháng thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không thể hòa hợp. Bà và ông L đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay tình cảm giữa bà và ông L không còn nên bà xin ly hôn với ông L.

Về con chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập đương sự để triệu tập ông Nguyễn Minh L tới Tòa án để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông Nguyễn Minh L không đến, do đó Tòa án không thể lấy lời khai của ông L cũng như không tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn và bị đơn được

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long có ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự được bảo đảm quyền và nghĩa vụ của mình đúng luật định.

Về nội dung: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Võ Trà M

- Về hôn nhân: bà Trần Võ Trà M được ly hôn với ông Nguyễn Minh L
- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét
- Án phí theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Võ Trà M khởi kiện xin ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Minh L, quan hệ tranh chấp giữa bà Trần Võ Trà M và ông Nguyễn Minh L là tranh chấp về ly hôn; hiện nay, ông L đang cư trú tại xã G, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nguyên đơn bà Trần Võ Trà M, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Bùi Văn T có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Minh L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Trần Võ Trà M, ông Bùi Văn T và ông Nguyễn Minh L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà M và ông L tự nguyện kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn và được ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã M, tỉnh Tây Ninh) cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/8/2013 nên hôn nhân của ông

bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo bà M, sau khi kết hôn được vài tháng thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không thể hòa hợp. Bà và ông L đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay tình cảm giữa bà và ông L không còn nên bà xin ly hôn với ông L. Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long đã mở phiên hòa giải nhiều lần để động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng của bà M và ông L nhưng ông L vẫn cố tình vắng mặt, không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm với bà M. Điều đó cho thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: bà M khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét

[3] Về án phí: căn cứ theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bà M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

[4] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa bà Trần Võ Trà M và ông Nguyễn Minh L.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: bà M khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Bà M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu số 0004305 ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 5-Vĩnh Long.
- TAND tỉnh Vĩnh Long.
- Phòng THADS khu vực 5.
- UBND xã M, Tây Ninh
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương